TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 139/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 15 tháng 5 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 156/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2026 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung giữa người yêu cầu:

+ **Ông: Nguyễn Huỳnh L**, sinh năm 1996; CCCD số: 049096004550; Nơi ĐKTT và nơi ở hiện nay: Thôn M, xã V, thành phố Đà Nẵng.

+ **Bà: Nguyễn Thị Hồng L1**, sinh năm 2002; CCCD số: 049302010095; Nơi ĐKTT và nơi ở hiện nay: thôn H, xã T, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Nguyễn Huỳnh L và bà Nguyễn Thị Hồng L1 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2021 ngày 07/01/2021 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (Nay là UBND xã V, thành phố Đà Nẵng).

[2] Theo đơn yêu cầu và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/5/2026:

- Về hôn nhân: ông Nguyễn Huỳnh L và bà Nguyễn Thị Hồng L1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về thỏa thuận nuôi con: ông Nguyễn Huỳnh L và bà Nguyễn Thị Hồng L1 thống nhất khai có 01 con chung là Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 31/3/2020; ông L và bà L1 thỏa thuận thống nhất giao con chung cho bà L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ông L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung: ông Nguyễn Huỳnh L và bà Nguyễn Thị Hồng L1 xác nhận không có tài sản chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy ông Nguyễn Huỳnh L và bà Nguyễn Thị Hồng L1 thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc nuôi con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: ông Nguyễn Huỳnh L và bà Nguyễn Thị Hồng L1 thuận tình ly hôn.

- Về thỏa thuận nuôi con: ông Nguyễn Huỳnh L và bà Nguyễn Thị Hồng L1 có 01 con chung là Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 31/3/2020. Giao con chung cho bà L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ông L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Nguyễn Huỳnh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung: ông Nguyễn Huỳnh L và bà Nguyễn Thị Hồng L1 xác nhận không có tài sản chung.

[2]. Về lệ phí: ông Nguyễn Huỳnh L và bà Nguyễn Thị Hồng L1 mỗi người phải chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số 0004625 lập ngày 07/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông L và bà L1 đã nộp đủ.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (để thi hành);
- Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Đà Nẵng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11- Đà Nẵng;
- UBND xã Vu Gia, TP. Đà Nẵng (UBND xã Đại Phong cũ) (GCNKH số 04 ngày 07/01/2021);
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hùng

TAND KHU VỰC 11

JI5150526.TLQDBA
493